

Bản án số: 16/2023/HS - PT.

Ngày: 22 - 02 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các thẩm phán: Ông Hà Văn Nâu.

Bà Phạm Thị Minh Hiền.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 22/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2023/TLPT-HS ngày 10/01/2023 đối với bị cáo Ngụy Đình T, do có kháng cáo của bị cáo Ngụy Đình T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 77A/2022/HS-ST ngày 01/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang;

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Ngụy Đình T**, sinh năm 1987; tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh B;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Ngụy Đình H, sinh năm 1955;

Con bà Hoàng Thị S, sinh năm 1957;

Có vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1986;

Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh, hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có 05 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, Ngụy Đình T, sinh năm 1987, ở thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh B vượt biên trái phép sang Trung Quốc lao động bất hợp pháp. Khi sang Trung Quốc, T được một người đàn ông Trung Quốc tên A.Bảo là người làm môi giới lao động lái xe ô tô đưa đến làm việc tại xưởng sản xuất chỉ ở tỉnh Quảng Đông. A.Bảo nói với T lần sau sang Trung Quốc lao động thì liên hệ với A. Bảo để giới thiệu việc làm, T đồng ý và kết bạn với A. Bảo qua ứng dụng mạng xã hội Wechat trên điện thoại di động để liên lạc.

Từ tháng 02/2019 đến tháng 3/2020, Ngụy Đình T đã liên hệ với A. Bảo 02 lần, tổ chức đưa 06 lượt người vượt biên trái phép sang Trung Quốc lao động, cụ thể như sau:

- **Lần 1:** Đầu năm 2019, T gọi điện qua Wechat cho A.Bảo nhờ dẫn đường vượt biên từ Việt Nam sang Trung Quốc và sắp xếp công việc ở Trung Quốc cho T. A.Bảo đồng ý và hướng dẫn T đi đến đến ngã tư Mỹ Sơn, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn thì A. Bảo sẽ bố trí người đón, đưa vượt biên sang Trung Quốc qua khu vực cửa khẩu Chi Ma, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Trong khoảng thời gian này, có Nguyễn Thị Nho, sinh năm 1990, ở thôn Buồng Núi, xã Tiến Dũng và Nguyễn Thị Kim, sinh năm 1992 ở thôn Núi Ô, xã Tiến Dũng (đều là em vợ của T) biết việc T chuẩn bị sang Trung Quốc làm thuê nên hỏi thì được T nói cho biết công việc bên Trung Quốc là làm tại xưởng sản xuất chỉ ở tỉnh Quảng Đông; lương tháng khoảng 4000 NDT; đi bằng hình thức vượt biên qua khu vực cửa khẩu Chi Ma, tỉnh Lạng Sơn. Số tiền chi phí đi lại từ nhà đến khu vực cửa khẩu của ai người đó tự trả, tiền thuê người đưa vượt biên từ Việt Nam sang Trung Quốc và tiền xe từ biên giới Trung Quốc đến chỗ làm là 1000NDT/01 người. Chị Nho và chị Kim đều bảo T cho đi cùng sang Trung Quốc làm thuê, T đồng ý và liên hệ với A.Bảo thông báo ngoài T còn có thêm 02 người khác, để A. Bảo sắp xếp công việc, A. Bảo đồng ý. Đến ngày đi, T thuê xe taxi đưa chị Nho và chị Kim đi từ thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng đến ngã tư giao nhau với đường cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn thuộc địa phận xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Sau đó, 03 người đón xe khách đi đến ngã tư Mỹ Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Tại đây, T gọi điện qua Wechat thông báo cho A.Bảo biết, sau đó có 01 người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đi xe ô tô(loại xe cóc) đến đón và đưa T, Nho, Kim đến gần khu vực cửa khẩu Chi Ma, thuộc xã Yên Khoái, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, giao cho 01 người phụ nữ (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đưa vượt biên sang Trung Quốc. Đến đất Trung Quốc, có một xe ô tô đợi sẵn đón và đưa 03 người đến thành phố Nam Ninh, Quảng Tây, Trung Quốc, A.Bảo đón và thu mỗi người 1000NDT rồi đưa đến xưởng sản xuất chỉ ở tỉnh Quảng Đông để làm việc. Đến cuối năm 2019, T liên hệ với A.Bảo để thuê người đưa T, Nho, Kim vượt biên về Việt Nam.

- **Lần 2:** Khoảng tháng 3/2020, T tiếp tục liên hệ với A.Bảo nhờ đón, đưa vượt biên sang Trung Quốc lao động, A.Bảo nói hiện biên giới khu vực tỉnh Lạng Sơn bị kiểm soát chặt nên sẽ vượt biên qua khu vực biên giới ở tỉnh Cao Bằng và dặn khi nào đi thì liên hệ để A.Bảo bố trí người đón, chi phí hết 1.600NDT/người. Trong thời gian này có Ngụy Đình Lịch, sinh năm 1990, ở thôn Núi Ô, xã Tiến Dũng, huyện Yên Dũng (là anh họ của T); chị Phí Thị Hương, sinh năm 1997, ở thôn Núi Ô, xã Tiến Dũng, huyện Yên Dũng (là em dâu của T); Nguyễn Thị Cẩm, sinh năm 1984, ở thôn Buồng Núi, xã Tiến Dũng, huyện Yên Dũng (chị họ vợ T); Nguyễn Thị Nho, sinh năm 1990, ở thôn Buồng Núi, xã Tiến Dũng, huyện Yên Dũng (là em vợ T) đến hỏi T về việc sang Trung Quốc làm thuê. T nói cho mọi người biết việc sang Trung Quốc làm thuê bằng cách vượt biên tại khu vực biên giới ở tỉnh Cao Bằng, tiền đưa biên và tiền xe bên Trung Quốc hết 1.600NDT/01 người; làm việc tại xưởng sản xuất chỉ ở tỉnh Quảng Đông, lương khoảng 4000NDT/tháng. Những người này nhờ T đưa họ sang Trung Quốc làm thuê, T đồng ý và liên hệ A.Bảo thông báo số lượng người và ngày đi. A. Bảo đồng ý và dặn trên đường đi thì liên hệ để A. Bảo bố trí người đón.

Ngoài ra, Ngụy Đình T khai nhận trước khi sang Trung Quốc khoảng 02 ngày, có một người đàn ông giới thiệu tên Thắng nhắn tin với T qua Zalo giới thiệu là bạn của Nguyễn Thị Cẩm, nhờ T cho đi cùng sang Trung Quốc. T đồng ý và nói cho Thắng biết thời gian, địa điểm đợi xe để cùng đi sang Trung Quốc. Đến ngày đi, T thuê xe ô tô của Nguyễn Văn Kiểm, sinh năm 1987 ở cùng thôn đón T cùng với Lịch, Hương, Nho, Cẩm đến ngã tư giao nhau với đường cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn thuộc địa phận xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang để đón xe khách đi tỉnh Cao Bằng. Khi đến nơi đón xe, T gặp Thắng và được Thắng cho biết Thắng có quen A.Bảo, Thắng đã liên hệ với A.Bảo để A.Bảo sắp xếp công việc bên Trung Quốc và nhờ T cho đi cùng; A. Bảo cũng nhắn tin cho T nói cho một người của A. Bảo đi cùng. Sau đó, T cùng mọi người đón xe ô tô khách đi lên bến xe tỉnh Cao Bằng. Tại đây, T liên hệ với A.Bảo, được A.Bảo dặn chờ đến chiều tối cùng ngày sẽ vượt biên. T thuê nhà trọ gần khu vực bến xe cho mọi người nghỉ. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, có một xe ô tô đến đón T và mọi người, đưa đến khu vực thác Bản Giốc, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Tại đây, có 01 người đàn ông và 01 người phụ nữ đều là người Việt Nam (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đến đón và đưa T cùng mọi người vượt biên sang Trung Quốc và được A. Bảo đón đưa đến chỗ làm. T bộ tiền xe bên Việt Nam do mọi người tự trả; tiền đưa vượt biên và tiền xe bên Trung Quốc, T và mọi người nộp cho A. Bảo. Khi đến chỗ làm, A. Bảo bố trí T cùng với Lịch, Cẩm, Hương, Nho làm tại xưởng sản xuất chỉ, còn Thắng làm tại xưởng sản xuất bông cách chỗ T làm khoảng 10km.

Ngày 29/5/2020, Cơ quan chức năng Trung Quốc đã phát hiện và bắt giữ 27 người Việt Nam nhập cảnh trái phép, trong đó có 05 trường hợp gồm: Nguyễn Văn

Tiến, Nguyễn Văn Trọng, Đặng Văn Phúc, Đặng Văn Đại, Lê Minh Dũng (không rõ địa chỉ ở Việt Nam) khai nhận được Nguyễn Đình T liên hệ thuê người đưa vượt biên sang Trung Quốc. Tháng 6/2020, T và A Bảo bị Công an quận Vạn Hương thuộc Sở Công an Ngô Châu bắt giữ và bị Tòa án nhân dân quận Vạn Hương, thành phố Ngô Châu, khu tự trị dân tộc Choang, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc xử phạt 01 năm tù giam và nộp tiền phạt 5000NDT về tội “Vận chuyển người khác qua biên giới trái phép”, quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự nước CHND Trung Hoa. T chấp hành án phạt tù xong và ngày 20/7/2021 được Công an Trung Quốc trao trả cho Việt Nam. Do T đã bị xử lý nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Những người lao động được Nguyễn Đình T đưa sang Trung Quốc lao động bất hợp pháp đều khai nhận phù hợp với lời khai của T và khai sau khi T bị Công an Trung Quốc bắt, những người lao động này tiếp tục làm tại xưởng đến cuối năm thì nhờ chủ xưởng bố trí xe đưa về Việt Nam. Những người này đều có hành vi vượt biên trái phép sang Trung Quốc, vi phạm Điều 17 Nghị định Chính phủ số 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an T xã hội.... Tuy nhiên, do đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã có Văn bản đề nghị UBND xã Tiến Dũng (nơi cư trú của người lao động) giáo dục, nhắc nhở.

Đối với Nguyễn Văn Kiểm được Nguyễn Đình T thuê xe ô tô chở T và người lao động từ xã Tiến Dũng, huyện Yên Dũng đến ngã tư thuộc xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng nhưng không biết việc T và mọi người đi vượt biên trái phép sang Trung Quốc nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với các đối tượng đưa T và số lao động vượt biên trái phép sang Trung Quốc, T và người lao động đều khai không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với đối tượng A.Bảo người Trung Quốc, T khai A.Bảo chính là Wei Junming, sinh ngày 03/12/1982, đăng ký tạm trú: Số 34 Namatun, làng Quảng Nguyên, thị trấn Tư Dương, huyện Thượng Tư, thành phố Phòng Thành Cảng, khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc, cùng bị xử lý với T bên Trung Quốc. Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu có liên quan đến A.Bảo đến Vụ hợp tác quốc tế Viện KSND tối cao để phối hợp với Cơ quan chức năng nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đình T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 37/CT-VKS-P1 ngày 10/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” theo điểm b, c khoản 2 Điều 349 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 77A/2022/HS-ST ngày 01/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 349; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 06 (sáu) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/12/2022, bị cáo Nguyễn Đình T nộp đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Đình T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do: Bị cáo nộp ủng hộ Ủy an nhân dân xã Tiến Dũng, huyện Yên Dũng quỹ nạn nhân chất độc da cam số tiền 2.000.000; ủng hộ quỹ người tàn tật và trẻ mồ côi huyện Yên Dũng số tiền 3.000.000 đồng; ủng hộ Trạm Y tế xã Tiến Dũng 02 thùng khẩu trang, 01 thùng thuốc sát khuẩn, 50 bộ quần áo chống dịch để trạm Y tế phục vụ công tác phòng chống dịch Covid - 19 tại địa phương. Bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Đình Hùng có thời gian trong quân ngũ, tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị cáo được Công an xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, xác nhận ngày 04/11/2022, bị cáo phát hiện có 02 thanh niên có biểu hiện lén lút trộm cắp 01 chiếc xe đạp điện của phòng trọ, bị cáo có điện báo cho lực lượng Công an xã Phương Liễu đến giải quyết. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đã nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Đình T, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 02 tháng tù về tội tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”. Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Đình T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Đình T không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo Nguyễn Đình T nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình T đã được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đình T thì thấy:

Trong thời gian từ tháng 02/2019 đến tháng 03/2020, Nguyễn Đình T, sinh năm 1987 ở thôn Núi Ô, xã Tiến Dũng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang đã 02 lần tổ chức đưa 06 người trên địa bàn xã Tiến Dũng và một đối tượng tên là Thắng (không xác định được địa chỉ) vượt biên trái phép sang Trung Quốc lao động bất hợp pháp. Lần 1: 02 người, Lần 2: 05 người.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Đình T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” theo quy định tại điểm b, c, khoản 2 Điều 349 Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Đình T về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình T thấy: Tại phiên tòa, bị cáo chỉ có yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt nên các vấn đề khác của án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm không đặt ra giải quyết.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Án sơ thẩm xác định bị cáo Nguyễn Đình T không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định trong quá trình điều tra truy tố xét xử, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đình T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an ninh đối nội và đối ngoại của Nhà nước Việt Nam, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy, cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 (Sáu) năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội đối với bị cáo.

Tại quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đình T xuất trình các tài liệu, chứng cứ mới xin giảm nhẹ hình phạt đó là bị cáo nộp cho Ủy an nhân dân xã Tiến Dũng, huyện Yên Dũng ủng hộ quỹ nạn nhân chất độc da cam năm 2023 số tiền 2.000.000 đồng tại phiếu thu tiền ngày 20/2/2023; ủng hộ quỹ người tàn tật và trẻ mồ côi huyện Yên Dũng số tiền 3.000.000 đồng tại phiếu thu tiền số 03 ngày 17/2/2023; Giấy xác nhận ngày 09/2/2023 của Trạm Y tế xã Tiến Dũng, huyện Yên Dũng xác nhận ngày 10/10/2021 bị cáo đã ủng hộ Trạm Y tế xã Tiến Dũng 02 thùng khẩu trang, 01 thùng thuốc sát khuẩn, 50 bộ quần áo chống dịch để trạm Y tế phục vụ công tác phòng chống dịch Covid - 19 tại địa phương. Bị cáo có bố đẻ là

ông Ngụy Đình Hùng có thời gian trong quân ngũ, tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị cáo có đơn đề nghị xác nhận của Công an xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, xác nhận ngày 04/11/2022, bị cáo phát hiện có 02 thanh niên có biểu hiện lén lút dắt 01 chiếc xe đạp điện của phòng trọ, bị cáo có điện báo cho lực lượng Công an xã Phương Liễu đến giải quyết, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đã nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, chưa được áp dụng cho bị cáo tại cấp sơ thẩm, do vậy Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ này tại cấp phúc thẩm.

Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Ngụy Đình T chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới chưa được áp dụng cho bị cáo; Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Ngụy Đình T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ngụy Đình T; sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 349; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngụy Đình T 05 (Năm) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Ngụy Đình T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Đình T đã nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, tại Biên lai thu tiền số 0003946 ngày 10/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Gia Lương